

LESSON 02 : WHAT KIND OF MUSIC DO YOU LIKE?

08. Point of View – Past Tense Q_A

English	Vietnamse
Ava was having a conversation with Jacob.	Ava đã có cuộc trò chuyện cùng Jacob.
Was Ava having a conversation with Peter?	Ava đã có cuộc trò chuyện cùng Peter ư?
No, she wasn't having a conversation with Peter. Ava was having a conversation with Jacob.	Không, cô ấy đã không có cuộc trò chuyện cùng Peter. Ava đã có cuộc trò chuyện cùng Jacob.
Who was Ava having a conversation with?	Ava đã có cuộc trò chuyện cùng ai?
Jacob. Ava was having a conversation with Jacob.	Jacob. Ava đã có cuộc trò chuyện cùng Jacob.
What was Ava doing with Jacob?	Ava đã làm gì cùng Jacob?
She was having a conversation. Ava was having a conversation with Jacob.	Cô ấy đã có cuộc trò chuyện. Ava đã có cuộc trò chuyện cùng Jacob.
She wanted to know what kind of music he liked.	Cô ấy đã muốn biết thể loại nhạc mà anh ấy thích.
What did Ava want to know from Jacob?	Ava đã muốn biết gì ở Jacob?
What kind of music Jacob liked. Ava wanted to know what kind of music he liked. She wanted to know what kind of music he liked.	Loại nhạc mà Jacob anh ấy thích. Ava đã muốn biết thể loại nhạc mà anh ấy thích. Cô ấy đã muốn biết thể loại nhạc mà anh ấy thích.
Who wanted to know what kind of music Jacob liked?	Ai đã muốn biết thể loại nhạc mà Jacob thích?
Ava. Ava wanted to know what kind of music Jacob liked.	Ava. Ava đã muốn biết thể loại nhạc mà Jacob thích.
Did she want to know what kind of music Jacob disliked?	Cô ấy đã muốn biết loại nhạc mà Jacob không thích đúng không?
No. She didn't want to know what kind of music he disliked, he hated. She wanted to know what kind of music he liked.	Không. Cô ấy đã không muốn biết thể loại nhạc mà anh ấy không thích, anh ấy ghét. Cô ấy đã muốn biết thể loại nhạc mà anh ấy thích.
So she asked him about his favorite kind of music.	Vì thế cô đã hỏi anh về thể loại nhạc ưa thích của anh.
Did she ask him about his favorite kind of music?	Cô ấy đã hỏi anh về thể loại nhạc ưa thích của anh phải không?

Yes. She asked him about his favorite kind of music.	Đúng. Cô ấy đã hỏi anh về thể loại nhạc ưa thích của anh.
Did Ava ignore Jacob's favorite kind of music?	Ava đã lơ đi thể loại nhạc ưa thích của Jacob đúng không?
No. She didn't ignore his favorite kind of music. Ava asked him about his favorite kind of music.	Không. Cô ấy đã không lơ đi thể loại nhạc ưa thích của anh ấy. Ava đã hỏi anh ấy về thể loại nhạc ưa thích của anh ấy.
What did Ava ask Jacob about?	Ava đã hỏi Jacob về chuyện gì?
His favorite kind of music. Ava asked Jacob about his favorite kind of music.	Thể loại nhạc ưa thích của anh ấy. Ava đã hỏi Jacob về thể loại nhạc ưa thích của anh ấy.
Jacob said he liked all kinds of music, but he mostly liked pop, rock, and classical.	Jacob đã nói anh thích tất cả các thể loại nhạc, nhưng anh ấy chủ yếu thích nhạc pop, rock, và nhạc cổ điển.
What kind of music did Jacob say he liked?	Jacob đã nói thể loại nhạc mà anh thích là gì?
All kinds of music. Jacob said he liked all kinds of music, but he mostly liked pop, rock, and classical.	Tất cả các thể loại nhạc. Jacob đã nói anh thích tất cả các thể loại nhạc, nhưng anh chủ yếu thích nhạc pop, rock, và nhạc cổ điển.
Did Jacob mostly like opera, country and Western music?	Jacob chủ yếu thích opera và nhạc đồng quê và nhạc miền Tây đúng không?
No. Jacob said he liked all kinds of music, but he mostly liked pop, rock, and classical.	Không. Jacob đã nói anh thích tất cả các thể loại nhạc, nhưng anh chủ yếu thích nhạc pop, rock, và nhạc cổ điển.
Did Jacob tell Ava what kind of music he hated?	Jacob đã nói với Ava thể loại nhạc mà anh ấy ghét đúng không?
No, Jacob didn't tell Ava what kind of music he hated. Jacob said he liked all kinds of music, but he mostly liked pop, rock, and classical.	Không, Jacob không nói với Ava loại nhạc mà anh ghét. Jacob đã nói anh thích tất cả các loại nhạc, nhưng chủ yếu anh thích nhạc pop, rock, và nhạc cổ điển.
Ava had tickets to a show.	Ava đã có vài tấm vé tới buổi biểu diễn.
What kind of tickets did Ava have?	Ava có vé gì?
The tickets to a show. Ava had tickets to a show and invited Jacob to go with her to the show.	Những tấm vé tới buổi biểu diễn. Ava đã có vài tấm vé tới buổi biểu diễn và đã mời Jacob đi cùng cô tới chương trình đó.
Did Ava invite Jeremy to the movies?	Ava đã mời Jeremy đi xem phim đúng không?

No, she didn't invite Jeremy to the movies. Ava invited Jacob to the show. Ava had tickets to a show and invited Jacob to go with her to the show.	Không, Ava không mời Jeremy đi xem phim. Ava đã mời Jacob đến buổi biểu diễn. Ava đã có những tấm vé tới buổi biểu diễn và đã mời Jacob cùng cô tới chương trình đó.
Did Ava have tickets?	Ava đã có những tấm vé phải không?
Yes, Ava had tickets. Ava had tickets to a show and invited Jacob to go with her to the show.	Đúng, Ava có những tấm vé. Ava đã có những tấm vé tới buổi biểu diễn và đã mời Jacob cùng cô tới chương trình đó.
Jacob asked what kind of music the show would have.	Jacob đã hỏi thể loại nhạc của chương trình đó.
What did Jacob ask?	Jacob đã hỏi câu gì?
Jacob asked what kind of music the show would have. He asked what kind of music the show would have.	Jacob đã hỏi thể loại nhạc của chương trình đó. Anh ấy đã hỏi thể loại nhạc của chương trình đó.
Did Jacob ask what kind of music the show would have?	Jacob đã hỏi thể loại nhạc của chương trình đó đúng không?
Yes, Jacob asked what kind of music the show would have.	Đúng, Jacob đã hỏi thể loại nhạc của chương trình đó.
How did Jacob find out the kind of music the show would have?	Jacob đã tìm ra thể loại nhạc của chương trình đó thế nào?
He asked Ava. Jacob asked what kind of music the show would have.	Anh ấy đã hỏi Ava. Jacob đã hỏi thể loại nhạc của chương trình đó.
Ava told him it was rock, and it was in Lincoln Park.	Ava đã nói với anh đó là nhạc rock, và được tổ chức ở công viên Lincoln.
Did Ava tell Jacob the kind of music and the show's location?	Ava đã nói với Jacob về thể loại nhạc và địa điểm của buổi biểu diễn đúng không?
Yes. Ava told Jacob the kind of music and the show's location. Ava told him it was rock, and it was in Lincoln Park.	Đúng. Ava đã nói với Jacob thể loại nhạc và địa điểm của buổi biểu diễn. Ava đã nói với anh đó là nhạc rock, và được tổ chức ở công viên Lincoln.
Did Ava keep a secret from Jacob about the type of music?	Ava đã giữ bí mật với Jacob về thể loại nhạc đúng không?
No, Ava told him it was rock, and it was in Lincoln Park.	Không, Ava đã nói với anh đó là nhạc rock, và được tổ chức ở công viên Lincoln.

Did Ava tell Jacob the show was in Jackson Park?	Ava đã nói với Jacob chương trình được tổ chức ở công viên Jackson đúng không?
No, Ava told him it was rock, and it was in Lincoln Park.	Không, Ava đã nói với anh đó là nhạc rock, và được tổ chức ở công viên Lincoln.
Jacob asked what time the show would start.	Jacob đã hỏi thời gian chương trình bắt đầu.
What did Jacob ask about the show?	Jacob đã hỏi gì về chương trình?
Jacob asked what time the show would start. He asked what time the show would start.	Jacob đã hỏi thời gian chương trình diễn ra. Anh ấy đã hỏi thời gian chương trình bắt đầu.
Did Jacob ask who was performing at the show?	Jacob có hỏi ai biểu diễn trong chương trình không?
No, he didn't ask who was performing at the show. Jacob asked what time the show would start.	Không, anh ấy đã không hỏi ai biểu diễn trong chương trình. Jacob đã hỏi thời gian chương trình bắt đầu.
Who asked what time the show would start?	Ai đã hỏi thời gian chương trình bắt đầu?
Jacob. Jacob asked what time the show would start. He asked what time the show would start.	Jacob. Jacob đã hỏi thời gian chương trình bắt đầu. Anh ấy đã hỏi thời gian chương trình bắt đầu.
Ava told him it the show would start at 7 PM.	Ava đã nói với anh buổi biểu diễn sẽ bắt đầu vào 7 giờ tối.
When did Ava tell Jacob the show would start?	Ava đã nói với Jacob chương trình bắt đầu khi nào?
Ava told him the show would start at 7 PM. She told him it was at 7 PM.	Ava đã nói với anh buổi biểu diễn sẽ bắt đầu lúc 7 giờ tối. Cô ấy đã nói với anh là 7 giờ tối.
Who told him the show was at 7 PM?	Ai đã nói với anh chương trình bắt đầu lúc 7 giờ tối?
Ava. Ava told him it was at 7 PM. She told him it was at 7 PM.	Ava. Ava đã nói với anh là 7 giờ tối. Cô ấy đã nói với anh là 7 giờ tối.
Was the show at 7 PM?	Chương trình bắt đầu lúc 7 giờ tối đúng không?
Yes, the show was at 7 PM. Ava told Jacob it was at 7 PM.	Đúng, chương trình diễn ra lúc 7 giờ tối. Ava đã nói với Jacob là 7 giờ tối.
Jacob said he would like to go to the show and suggested having dinner first.	Jacob đã nói anh ấy muốn đi và đã đề nghị đi ăn tối trước.
How did Jacob answer to Ava?	Jacob đã trả lời Ava như thế nào?

Jacob said he'd like to go to the show and suggested having dinner first. He answered he'd like to go and suggested having dinner first.	Jacob đã nói anh muốn đi (cùng cô) và đã đề nghị đi ăn tối trước. Anh ấy đã trả lời rằng anh ấy muốn đến buổi biểu diễn và đề nghị đi ăn tối trước.
Did Jacob say he didn't want to go to the show?	Có phải Jacob đã nói rằng anh ấy không muốn đến buổi biểu diễn không?
No. Jacob said he'd like to go to the show and suggested having dinner first.	Không. Jacob đã nói anh muốn tới buổi biểu diễn và đã đề nghị đi ăn tối trước.
What else did Jacob suggest to Ava?	Jacob cũng đã đề nghị gì với Ava?
Having dinner. Jacob said he'd like to go to the show and suggested having dinner first.	Đi ăn tối. Jacob đã nói anh ấy muốn đi đến buổi biểu diễn và đã đề nghị đi ăn tối trước.
Who said he would like to go?	Ai đã nói muốn đi?
Jacob. Jacob said he would like to go. He said he would like to go.	Jacob. Jacob đã nói anh muốn đi (cùng cô). Anh đã nói anh muốn đi.
He suggested having dinner first.	Anh đã đề nghị đi ăn tối trước.
What did Jacob suggest?	Jacob đã đề nghị gì?
He suggested eating dinner first. He suggested having dinner before the show.	Anh ấy đề nghị ăn tối trước. Anh đã đề nghị họ đi ăn tối trước buổi biểu diễn.
Did he suggest having dinner after the show?	Anh đã đề nghị đi ăn tối sau buổi biểu diễn đúng không?
No. He didn't suggest eating dinner after the show. He suggested eating dinner before the show.	Không. Anh không đề nghị đi ăn tối sau buổi biểu diễn. Anh đã đề nghị họ sẽ đi ăn tối trước buổi biểu diễn.
Did Simon suggest eating dinner first?	Có phải Simon đã đề nghị đi ăn tối trước không?
No no no. Jacob suggested eating dinner first. Jacob suggested eating dinner first with Ava.	Không không không! Jacob đã đề nghị với Ava đi ăn trước. Jacob đã đề nghị với Ava đi ăn tối trước.
Ava thought eating dinner first was a good idea.	Ava đã nghĩ đi ăn tối trước là ý hay.
What did Ava think?	Ava đã nghĩ gì?
Eating dinner first was a good idea. Ava thought this was a good idea.	Ăn tối trước là một ý hay. Ava đã nghĩ đó là ý hay.
Did Ava think having dinner first was a bad idea?	Ava nghĩ ăn tối trước là một ý tồi đúng không?

No. Ava didn't think having dinner first was a bad idea. Ava thought that was a good idea.	Không. Ava đã không nghĩ ăn tối trước là một ý tồi. Ava đã nghĩ đó là một ý hay.
What did Ava tell Jacob about having dinner first?	Ava đã nói gì với Jacob về bữa tối trước?
Ava thought that was a good idea. Ava told Jacob having dinner first was a good idea.	Ava đã nghĩ đó là ý hay. Ava đã nói với Jacob ăn tối trước là ý hay.
Jacob suggested eating at the restaurant across the street from his apartment.	Jacob đã đề nghị họ sẽ ăn ở nhà hàng phía bên kia đường chỗ căn hộ của anh.
What did Jacob suggest to Ava?	Jacob đã đề nghị gì với Ava?
Jacob suggested eating at the restaurant across the street from his apartment. He suggested having dinner at the restaurant across the street from his apartment.	Jacob đã đề nghị họ sẽ ăn ở nhà hàng phía bên kia đường chỗ căn hộ của anh. Anh ấy đã đề nghị ăn tối ở nhà hàng phía bên kia đường chỗ căn hộ của anh.
Did Jacob suggest having dinner at the Hilton Hotel?	Jacob đã đề nghị ăn tối ở khách sạn Hilton đúng không?
No. Jacob suggested having dinner at the restaurant across the street from his apartment.	Không. Jacob đã đề nghị ăn tối ở nhà hàng phía bên kia đường chỗ căn hộ của anh.
Where did Jacob suggest having dinner?	Jacob đã đề nghị ăn tối ở đâu?
At the restaurant across the street from his apartment. Jacob suggested having dinner at the restaurant across the street from his apartment.	Ở nhà hàng phía bên kia đường chỗ căn hộ của anh. Jacob đã đề nghị ăn tối ở nhà hàng bên kia đường chỗ căn hộ của anh.
Ava liked the idea and thought she knew where the restaurant was.	Ava đã thích ý đó và đã nghĩ rằng cô đã biết nhà hàng đó ở đâu.
Did Ava want to have dinner with Jacob?	Ava đã muốn ăn tối cùng Jacob đúng không?
Yes. She wanted to have dinner with Jacob. Ava liked the idea and thought she knew where the restaurant was.	Đúng vậy. Cô ấy đã muốn đi ăn cùng Jacob. Ava đã thích ý đó và đã nghĩ cô đã biết nhà hàng đó ở đâu.
Did Ava know where the restaurant was?	Ava đã biết nhà hàng đó ở đâu đúng không?
Yes, Ava knew where the restaurant was. She thought she knew where the restaurant was.	Đúng, cô ấy đã biết nhà hàng đó ở đâu. Cô đã nghĩ cô đã biết nhà hàng đó ở đâu.
Who knew where the restaurant was?	Ai biết địa chỉ nhà hàng đó?
Ava. Ava knew where the restaurant was. She knew the restaurant's location.	Ava. Ava biết nhà hàng đó ở đâu. Cô ấy biết nhà hàng đó ở đâu.

Jacob told her she was right about the restaurant's location.	Jacob đã nói với cô là cô đã đúng về địa chỉ nhà hàng.
Did Jacob tell Lisa she was right about the restaurant's location?	Có phải Jacob đã nói với Lisa là cô đã đúng về địa chỉ nhà hàng không?
No. Jacob didn't tell Lisa. Jacob told Ava she was right about the restaurant's location.	Không. Jacob đã không nói với Lisa. Jacob đã nói với Ava là cô ấy đã đúng về địa chỉ nhà hàng.
Who did Jacob tell she was right about the restaurant's location?	Jacob đã nói với ai rằng cô đã đúng về địa điểm của nhà hàng?
Ava. Jacob told Ava she was right about the restaurant's location. Jacob told her she was right about the restaurant's location.	Ava. Jacob đã nói với Ava là cô ấy đã đúng về địa chỉ nhà hàng. Jacob đã nói với cô là cô đã đúng về địa chỉ nhà hàng.
Who told Ava she was right about the restaurant's location?	Ai đã nói với Ava là cô ấy đã đúng về địa chỉ nhà hàng?
Jacob. Jacob told her she was right about the restaurant's location.	Jacob. Jacob đã nói với cô là cô đã đúng về địa chỉ nhà hàng.
